

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ và ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX ST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Giàng Thị Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản H P, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Vàng Giồng C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Bản H P, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hiện đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Vừ A Chứ - Chuyên viên phòng tài chính kế hoạch, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Giàng Thị Đ trình bày:

Bà và ông Vàng Giồng C đã tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi lấy nhau ông bà sống chung được thời gian khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do ông C nghiện ma túy, hay cờ bạc, không tu trí làm ăn thường xuyên đánh đập bà Đ, do nói nhiều ông C vẫn không chấp hành nên ông C đã bị bắt về tội ma túy và đang đi

chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nay bà đề nghị được ly hôn ông Cửa.

Về con chung: Bà và ông Cửa có 10 con chung là Vàng A Dénh, sinh năm 1992; Vàng Thị Lanh, sinh năm 1993; Vàng A Lâu, sinh năm 1996; Vàng Thị Ky, sinh năm 1998; Vàng Thị Dợ, sinh năm 2000; Vàng Thị Pạ, sinh năm 2002; Vàng Thị Ganh, sinh năm 2004; Vàng A Thanh, sinh năm 2006 (đã chết) và Vàng Chông Lênh, sinh ngày 06/10/2008; Vàng A Chê, sinh ngày 14/04/2010. Hiện tại có 07 người con đã đi xây dựng gia đình, 01 con (đã chết), 02 con chưa đủ 18 tuổi là cháu Vàng Chông Lênh và Vàng A Chê chưa đủ 18 tuổi. Bà Đĩa có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con Chê và Lênh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông Cửa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà do ông Cửa đang đi chấp hành án.

Về tài sản chung: Chúng tôi có 10 thửa ruộng có tổng diện tích là 3000m đất ở khu sù đồng Hua Pư có 03 mảnh nương tổng diện tích hơn 01ha ở khu sù đồng Hua Pư. Những tài sản này đã chia cho các con đã thành niên trước thời điểm ông Cửa bị tạm giam và bà Đĩa không có nguyện vọng lấy số tài sản trên. Vì vậy, bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận có khoản nợ chung là 20.000.000VNĐ tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh huyện Mai Sơn và bà đã thanh toán xong vào tháng 09/2021. Hiện không còn nợ chung vợ chồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đĩa giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2021, bị đơn ông Vàng Giồng Cửa trình bày:

Về tình cảm: Ông xác nhận quá trình chung sống giữa hai vợ chồng đúng như bà Đĩa đã trình bày. Ông Vàng Giồng Cửa và bà Giàng Thị Đĩa khi lấy nhau làm vợ chồng, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà Đĩa có đơn xin ly hôn với ông, ông hoàn toàn đồng ý ly hôn với bà Đĩa.

Về con chung: Ông xác nhận ông bà có 10 người con chung là Vàng A Dénh, sinh năm 1992; Vàng Thị Lanh, sinh năm 1993; Vàng A Lâu, sinh năm 1996; Vàng Thị Ky, sinh năm 1998; Vàng Thị Dợ, sinh năm 2000; Vàng Thị Pạ, sinh năm 2002; Vàng Thị Ganh, sinh năm 2004; Vàng A Thanh, sinh năm 2006; Vàng Chông Lênh, sinh ngày 06/10/2008; Vàng A Chê, sinh ngày 14/04/2010. Trong có 07 người con đã đi xây dựng gia đình 01 con (đã chết), hai con là Lênh và Chê chưa đủ 18 tuổi. Ông Cửa đồng ý giao cháu Lênh và Chê cho bà Đĩa trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Toàn bộ số tài sản chung của vợ chồng ông Cửa nhất trí để lại cho các con quản lý và sử dụng. Đồng thời, không đề nghị Tòa án xem xét giải

quyết nếu sau này ông Vàng Giống Cửa chấp hành án song và có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Về nợ chung: Ông cũng xác nhận vợ chồng ông có một khoản nợ chung của ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn là 20.000.000đ. Hiện nay ông đang đi chấp hành án nên bà Địa sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng số tiền trên.

Tại phiên tòa, bà Địa giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giàng Thị Địa và ông Vàng Giống Cửa.

Về con chung: Giao cháu Vàng Chông Lênh, sinh ngày 06/10/2008 và Vàng A Chê, sinh ngày 14/04/2010 cho bà Địa trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lênh và cháu Chê cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông của không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Địa.

Về tài sản chung vợ chồng: Bà Địa, ông Cửa đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn bà Giàng Thị Địa là được ly hôn với ông Vàng Giống Cửa. Ông Cửa có hộ khẩu thường trú tại bản Hua Pư, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ tranh chấp là xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với cả nguyên đơn và bị đơn. Bị đơn hiện nay đang đi chấp hành án tại nhà tạm giữ công an huyện Mai Sơn, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn.

[2} Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Giàng Thị Dí và ông Vàng Giồng Cửa tự tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống cùng nhau, bà Dí cho rằng ông Cửa hay cờ bạc, nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình và mâu thuẫn này đã được hòa giải nhiều lần nhưng ông Cửa không khắc phục. Hiện nay, ông Cửa đang đi chấp hành án về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy, Tại phiên tòa, bà Dí giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Cửa.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Dí và ông Cửa mặc dù sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì bà Dí và ông Cửa không phải là vợ chồng hợp pháp, quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Giàng Thị Dí, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giàng Thị Dí và ông Vàng Giồng Cửa.

[2.2] Về con chung: Bà Dí và ông Cửa xác định có 10 người con chung, trong đó có 06 con đã có vợ có chồng và ở riêng. Đối với cháu Vàng Thị Ganh, sinh năm 2004 cũng đã có chồng và hiện tại đi ở bên nhà chồng không yêu cầu bà Dí và ông Cửa phải có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng, cần chấp nhận.

Đối với Vàng A Thanh, sinh năm 2006 (đã chết);

Đối với Vàng Chông Lênh, sinh ngày 06/10/2008; Vàng A Chê, sinh ngày 14/04/2010, hiện nay đang chung sống với bà Giàng Thị Dí, nguyện vọng của bà Dí là được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục hai cháu Lênh và Chê cho đến khi trưởng thành. Tại biên bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Chông và cháu Lênh có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay ông Vàng Giồng Cửa đang đi chấp hành án, không thể chăm sóc cho hai cháu chưa thành niên. Đồng thời, hai cháu đều có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng bà Dí. Do đó, để bảo đảm quyền lợi của các con chung, cần giao hai cháu Vàng Chông Lênh, sinh ngày 06/10/2008 và Vàng A Chê, sinh ngày 14/04/2010 cho bà Giàng Thị Dí trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Ông Cửa không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Dí do bà Dí không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung vợ chồng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Địa nhất trí với yêu cầu của ông Cửa giao tài sản chung vợ chồng cho các con đã thành niên quản lý và sử dụng, đồng thời không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy việc các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết tài sản chung của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[2.4] *Về nợ chung*: Bà Giàng Thị Địa, ông Vàng Giống Cửa và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Sơn đều xác nhận đối với món nợ của ông Cửa và bà Địa đã trả hết cho Ngân hàng, hiện tại không còn nợ gì khác.

[2.5] *Về án phí*: Bà Địa là người dân tộc thiểu số ở tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn (thuộc xã vùng ba). Tại phiên tòa, bà Địa có yêu cầu được miễn tiền án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, HĐXX chấp nhận yêu cầu miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Địa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 16, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giàng Thị Địa và ông Vàng Giống Cửa.

2. Về con chung:

Giao cháu Vàng Chông Lênh, sinh ngày 06/10/2008 và cháu Vàng A Chê, sinh ngày 14/04/2010 cho bà Giàng Thị Địa trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận việc bà Giàng Thị Địa không yêu cầu ông Vàng Giống Cửa cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Cửa được quyền thăm nom con theo quy định; không ai được cản trở ông Cửa thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Bà Giàng Thị Địa và ông Vàng giống Cửa không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Giàng Thị Đĩa được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Giàng Thị Đĩa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Vàng Giồng Cũa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tẻnh

